

## ĐỀ CHÍNH THỨC

**ĐÁP ÁN, THANG ĐIỂM VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**  
**MÔN THI: TIẾNG TRUNG QUỐC KHỐI D4**  
**(THANG ĐIỂM 100)**

*I (15 điểm), mỗi câu 1.5 điểm. Dùng các từ, ngữ cho trước dưới đây, mỗi từ, ngữ đặt một câu :*

*II (10 điểm) mỗi câu 1 điểm. Từ bốn vị trí A, B, C, D, cho trước trong mỗi câu sau, chọn một vị trí đúng cho từ, ngữ trong ngoặc và khoanh tròn vào vị trí được chọn .*

1. D	6. B
2. B	7. B
3. D	8. C
4. B	9. C
5. B	10. D

*III (15 điểm) mỗi câu 1.5 điểm. Sắp xếp các từ, ngữ sau đây thành câu có nghĩa :*

1. 你太骄傲了所以影响了你的比赛成绩。	6. 往外国寄信要到那家邮局。
2. 只有虚心向别人学习才能进步。	7. 因为我生病了, 同学们对我特别照顾。
3. 我们读书, 不仅要认真听讲而且也要思考。	8. 如果你看这部小说, 一定会被吸引住。
4. 我们坐了十二个多小时的火车才到。	9. 今天上午我把那本书买回来了。
5. 他是班里最小的, 学习却是最好的。	10. 外面下雨了, 你穿上我的雨衣再走吧!

*IV (20 điểm) mỗi câu 2.0 điểm. Sửa các câu sai dưới đây:*

1. 你的房子跟我的不一样。	6. 我们每个星期都有四节汉语课。
2. 这个电视机被小孩弄坏了。	7. 他低着头一句话也不说。
3. 黑板上的字你看见了吗?	8. 我在学校食堂吃饺子。
4. 我和他是同时从这个学校毕业的。	9. 在北京留学的时候, 我们没去过长城。
5. 我又找一次, 还是没找到他。	10. 清华大学是中国一个有名的大学。

*V(15 điểm) mỗi câu 1.5 điểm. Đọc đoạn văn dưới đây rồi xác định trong số các câu từ 1 đến 10, những câu đúng và những câu sai với nội dung của bài. Nếu đúng đánh dấu ✓ ; nếu sai đánh dấu X vào ngoặc đơn bên phải của mỗi câu :*

1. X	6. V
2. X	7. X
3. X	8. X
4. V	9. X
5. X	10. V

*VI(10 điểm) mỗi câu 1.0 điểm. Chọn đáp án đúng cho các từ, ngữ có gạch chân trong những câu sau đây, khoanh tròn chữ A, B, C, hoặc D tương ứng*

1. C	6. B
2. A	7. C
3. D	8. B
4. C	9. B
5. D	10. C

*VII (15 điểm) mỗi câu 1.5 điểm . Chọn từ, ngữ thích hợp điền vào chỗ trống trong đoạn văn sau đây . Viết các từ, ngữ đó vào bảng phía dưới:*

1. 在	2. 到	3. 变成	4. 的	5. 游去
6. 一边	7. 了	8. 从	9. 是	10. 但是

- Trong quá trình chấm, nếu bài làm của thí sinh không trùng với đáp án nhưng vẫn có thể chấp nhận được thì vẫn đạt điểm chuẩn.
- Sai 4 chữ Hán trừ 1 điểm.
- Sau khi chấm xong, quy về thang điểm 10. tính lẻ đến 0,5 điểm (từ 0,25 làm tròn thành 0,5 điểm; từ 0,75 làm tròn thành 1 điểm )